

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU THÁNG 4 NĂM 2026**

NỘI DUNG	Đơn giá	6/1 BT	6/2 BT	6/3; 6/4; 6/5; 6/6	6/7 BT	6/8 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023” (Tin học Quốc tế IC3) (đồng/ tháng)	165.000	165.000	165.000		165.000	165.000	
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	200.000 100.000	200.000	200.000	100.000	200.000	200.000	
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng)	180.000	180.000	180.000		180.000	180.000	
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	740.000	740.000		740.000	740.000	20 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	14.000	14.000		14.000	14.000	
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	35.000 20.000	35.000	35.000	20.000	35.000	35.000	
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.524.000</b>	<b>1.524.000</b>	<b>310.000</b>	<b>1.524.000</b>	<b>1.524.000</b>	

NỘI DUNG	DG	7/1 BT	7/2 BT	7/3; 7/4; 7/5; 7/6	7/7 BT	7/8 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023” (Tin học Quốc tế IC3) (đồng/ tháng)	165.000	165.000	165.000		165.000	165.000	
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	200.000 100.000	200.000	200.000	100.000	200.000	200.000	
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng)	180.000	180.000	180.000		180.000	180.000	
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	740.000	740.000		740.000	740.000	20 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	14.000	14.000		14.000	14.000	
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	35.000 20.000	35.000	35.000	20.000	35.000	35.000	
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.524.000</b>	<b>1.524.000</b>	<b>310.000</b>	<b>1.524.000</b>	<b>1.524.000</b>	

NỘI DUNG	ĐG	8/1 BT	8/2 BT	8/3; 8/4; 8/5; 8/6	8/7 BT	8/8 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023" (Tin học Quốc tế IC3) (đồng/ tháng)	165.000	165.000	165.000		165.000	165.000	
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng)	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng)	180.000	180.000	180.000		180.000	180.000	
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	740.000	740.000		740.000	740.000	20 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	14.000	14.000		14.000	14.000	
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	35.000 20.000	35.000	35.000	20.000	35.000	35.000	
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.424.000</b>	<b>1.424.000</b>	<b>310.000</b>	<b>1.424.000</b>	<b>1.424.000</b>	

NỘI DUNG	ĐG	9/1 BT	9/2 BT	9/3; 9/4; 9/5	9/6 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng)	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng)	180.000	180.000	180.000		180.000	
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	740.000	740.000		740.000	20 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	14.000	14.000		14.000	
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 2 buổi/ ngày	35.000 25.000	35.000	35.000	25.000	35.000	
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.259.000</b>	<b>1.259.000</b>	<b>315.000</b>	<b>1.259.000</b>	

Kế toán



Bùi Thụy Hoàng Cúc

Thông Tây Hội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng



Lê Thị Tuyết Như